

BÀI 9: LẬP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT – KINH DOANH CHO NÔNG HỘ

1. GIỚI THIỆU

Sản xuất cà phê là hoạt động mang lại nguồn thu nhập chính cho phần lớn các gia đình trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên. Tuy nhiên, đa số các nông hộ sản xuất cà phê chưa có những kiến thức và khả năng trong việc phân tích thu chi, tính toán hiệu quả đầu tư và phân công lao động trong gia đình. Vì vậy, việc trang bị kiến thức và kỹ năng cho bà con nông dân đối với vấn đề lập kế hoạch sản xuất kinh doanh là rất cần thiết.

MỤC TIÊU BÀI GIẢNG

a. Về kiến thức

Hiểu và nhận thức được vai trò của việc phân tích tình hình tài chính và các biện pháp quản lý tài chính.

Hiểu và nhận thức được vai trò của việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh cho gia đình.

Hiểu và nhận thức được vai trò của việc phân công lao động hợp lý trong gia đình.

b. Về kỹ năng

Phân tích được thu nhập – chi phí của gia đình.

Biết cách quản lý chi tiêu cho gia đình.

Phân tích được các nguồn vốn mà gia đình có thể vay

Tính toán được chi phí đầu tư, số vốn cần vay và lập được kế hoạch kinh doanh/phương án trả nợ/thu hồi vốn.

Phân tích được tình hình phân công lao động trong gia đình và điều chỉnh cho hợp lý.

c. Yêu cầu đối với giảng viên và học viên

(i) Đối với giảng viên

Có kiến thức tổng hợp về cây cà phê, kiến thức cơ bản về kinh tế hộ.

Có hiểu biết sâu sắc về nguyên tắc học của người lớn tuổi và người có trình độ thấp.

Biết cách tổ chức các học viên để thảo luận nhóm có hiệu quả.

Có phương pháp giảng dạy chủ động, tích cực, lấy người học làm trọng tâm.

(ii) Đối với học viên sau khi học

Biết cách phân tích thu – chi và nguồn vốn của nông hộ.

Biết cách tính toán hiệu quả đầu tư và quản lý chi tiêu trong gia đình.

Nắm rõ những nội dung cần có và biết cách lập kế hoạch sản xuất kinh doanh cho gia đình.

Biết cách phân công lao động trong gia đình một cách hợp lý.

d. Các câu hỏi kiểm tra kiến thức và kỹ năng người học

- Anh/Chị có ghi chép lại các khoản thu – chi của gia đình không? Từ đó, Anh/Chị có tính toán được hiệu quả đầu tư không?
- Khi cần nguồn vốn để đầu tư, Anh/Chị làm thế nào?
- Anh/Chị có lập kế hoạch cho các hoạt động sản xuất của gia đình không? Nếu có, Anh/Chị lập kế hoạch theo tuần, theo tháng hay năm?
- Việc phân công lao động trong gia đình Anh/Chị được thực hiện như thế nào?

2. NỘI DUNG BÀI GIẢNG

2.1 MỘT SỐ KHÁI NIỆM

Hộ gia đình: là tất cả những người cùng sống chung trong một mái nhà, bao gồm những người cùng chung huyết tộc và những người “làm ăn chung”; hay: có chung ngân quỹ, ngủ chung một nhà, ăn chung một mâm.

Kinh tế hộ là hình thức kinh tế có quy mô gia đình, các thành viên có mối quan hệ gắn bó với nhau về kinh tế cũng huyết thống; là loại hình kinh tế trong đó các hoạt động sản xuất chủ yếu dựa vào lao động gia đình (lao động hầu như không thuê; hoặc chỉ thuê thêm theo thời vụ); mục đích trước hết nhằm đáp ứng nhu cầu của hộ gia đình.

Kinh tế nông hộ là một đơn vị kinh tế cơ sở, vừa là một đơn vị sản xuất vừa là một đơn vị tiêu dùng; trong đó các nguồn lực của đất đai, lao động, tiền vốn và tư liệu sản xuất được coi là của chung để tiến hành sản xuất. Đất đai là yếu tố quan trọng nhất trong các tư liệu sản xuất của hộ nông dân vì cuộc sống của họ gắn liền với ruộng đất.

Sinh kế bao gồm năng lực, tài sản và các hoạt động cần có để bảo đảm phương tiện sinh sống. Sinh kế chỉ bền vững khi nó có thể đương đầu và phục hồi sau các cú sốc, duy trì hoặc cải thiện năng lực và tài sản và cung cấp cơ hội sinh kế bền vững cho các thế hệ kế tiếp; và đóng góp lợi ích cho các sinh kế khác ở cấp độ địa phương hoặc toàn cầu, trong ngắn hạn và dài hạn.



Sinh kế bền vững là sự tập hợp các nguồn lực và khả năng con người có được kết hợp với những quyết định và hoạt động mà họ thực thi nhằm để kiếm sống cũng như để đạt được các mục tiêu và ước nguyện của họ một cách ổn định..

Năng lực sản xuất – kinh doanh của nông hộ: hay điều kiện về con người / nguồn nhân lực của nông hộ bao gồm khả năng:

- Sử dụng nguồn lực đầu vào một cách hiệu quả và bền vững;
- Khả năng áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tận dụng cơ hội, quản lý rủi ro, ... trong quá trình sản xuất; và
- Khả năng tìm thị trường, kết nối với thị trường.

Thị trường: là nơi mà người mua và người bán tiến hành các hoạt động trao đổi hay mua bán hàng hóa, dịch vụ.

Cung: nghĩa là lượng hàng hóa, dịch vụ được cung cấp trên thị trường/ được bán ra trên thị trường; từ đó có khái niệm nguồn cung cấp, hoặc nhà cung cấp.

Cầu: là nhu cầu về hàng hóa, dịch vụ trên thị trường.

2.2 PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ NGUỒN VỐN

2.2.1 Phân tích thu nhập – chi phí của hộ gia đình

(a) Các nguồn thu của nông hộ

- Xác định các tháng có thu nhập trong năm và ghi tên các nguồn thu (ví dụ: bán cà phê, bán heo/gà, tiền công đi làm, bán sản phẩm từ cây trồng xen,...).
- Ước tính số tiền thu được từ mỗi nguồn đó. Lưu ý: liệt kê cả những khoản thu nhập ít.
- Cộng tổng số tiền thu được trong 1 năm và ghi lại vào bảng 1 bên dưới.

Bảng 1. Các nguồn thu của nông hộ

NỘI DUNG	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
THU NHẬP												
305 triệu/2018			cây xen canh (15 triệu)			bán heo (10 triệu)					Bán cà phê (280 triệu)	

(b) Các nguồn chi của nông hộ

- Liệt kê tất cả các KHOẢN ĐẦU TƯ cho sản xuất; và GHI VÀO THÁNG PHẢI CHI. Ví dụ: chi phí/ đầu tư cho cà phê (giống, phân, dầu tưới, thuốc, thuê nhân công, đầu tư máy bơm ...). **Lưu ý không bỏ sót các khoản chi như: Tiền lãi ngân hàng/lãi trả cho đại lý, ...**
- Ước tính số tiền cho mỗi khoản chi, ghi dưới tên của mỗi khoản chi. Ví dụ: **phân bón cà phê (tất cả các loại) vào tháng 6: 12 triệu đồng.**
- Cộng tổng chi phí cho đầu tư sản xuất kinh doanh. Ví dụ: chi hết bao nhiêu tiền cho cà phê (và tiêu, chăn nuôi/ năm, nếu có);
- Ghi tất cả các khoản chi cho **Sinh hoạt gia đình**/cuộc sống như: con đi học, thuốc chữa bệnh, tiền lễ tết, ...
- Ước tính số tiền của mỗi khoản chi và cộng tổng số tiền chi tiêu cho sinh hoạt của gia đình rồi ghi vào bảng 2 bên dưới.



Bảng 2. Các nguồn chi của nông hộ

NỘI DUNG	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
CHI PHI	↔				↔				↔		↔	
	Phân bón, tưới nước, đầu tư máy (30tr), lợn giống & thức ăn (10tr)				Phân bón (15tr)				Mua phân bón (10tr)		Thuê nhân công (15tr), trả nợ (20tr),	
100 triệu đồng												
	↔				Sinh hoạt hàng ngày (3tr/tháng)				↔		↔	
55 triệu đồng	Tết (6tr)								Con đi học (5tr)		Đinh, đám (8tr)	
TỔNG CHI	↔											
155 triệu đồng												

2.2.2 Phân tích tình hình tài chính của hộ gia đình

- Xác định những tháng thiếu tiền trong 1 năm và liệt kê những khó khăn/sức ép về tài chính ở những tháng thiếu tiền Ví dụ: thiếu tiền đóng học cho con, không đủ tiền mua phân bón, v.v.
 - Xác định những tháng đủ tiền hoặc dư tiền trong 1 năm.
- => Từ đó, các hộ gia đình sẽ có kế hoạch chi tiêu, phân bổ lượng tiền vào- ra; gửi tiết kiệm hay đi vay nhằm quản lý tài chính của hộ gia đình hiệu quả.

Bảng 3. Phân tích tình hình tài chính của nông hộ

NỘI DUNG	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
THIẾU TIỀN / SỨC ÉP TÀI CHÍNH			↔		↔			↔				
Thiếu tiền học, tiền đầu tư					Thiếu tiền học, mua phân bón			Thiếu tiền đóng học, tiền đầu tư				
ĐỦ / CÓ DƯ	XXXXXX										XXXXXX	

2.2.3 Phân tích các biện pháp tài chính

- Một số biện pháp để có tiền đầu tư và tiền trang trải các chi phí khi thiếu tiền:
 - + Vay lãi, chốt cà non;
 - + Vay ngân hàng;
 - + Bán tài sản: vàng, cà phê dự trữ,...
 - + Dùng tiền tiết kiệm, rút tiền góp/choi họ
 - +
- => Phân tích ưu, nhược điểm của từng biện pháp và ghi vào bảng 4 bên dưới

Bảng 4. Phân tích ưu, nhược điểm của các biện pháp đối phó khi thiếu tiền

Biện pháp đối phó khi thiếu tiền	Ưu điểm	Nhược điểm
Vay lãi, chốt cà non	Nhanh gọn, tiện lợi không thể chấp	Lãi suất cao, số tiền không lớn
Vay ngân hàng		
Bán tài sản		
Dùng tiền tiết kiệm		
...		

- Một số biện pháp quản lý tiền dư:
 - + Gửi tiết kiệm;
 - + Mua vàng, tài sản khác;
 - + Cho vay lãi;
 - + Chơi họ/mua bảo hiểm
 - + Mua thêm rầy, mở rộng sản xuất, ...
- => Phân tích ưu, nhược điểm của từng biện pháp và ghi vào bảng 5 bên dưới

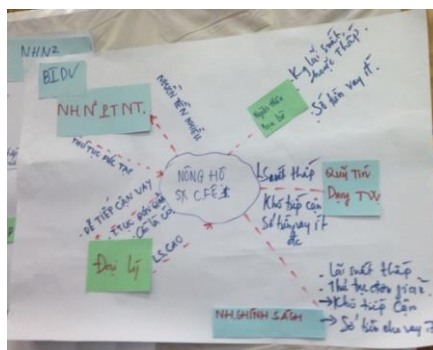
Bảng 5. Phân tích ưu, nhược điểm của các biện pháp quản lý tiền dư

Biện pháp quản lý tiền dư	Ưu điểm	Nhược điểm
Cho vay lãi	Sinh lời, lãi cao	Rủi ro cao, có thể mất tiền, lúc cần tiền không lấy được
Gửi tiết kiệm		
Mua vàng, tài sản khác		
Chơi họ/mua bảo hiểm		
Mua thêm rầy		
...		

2.2.4 Phân tích các nguồn vốn

- Xác định những cá nhân, tổ chức tín dụng, ngân hàng nào hiện đang cho bà con nông dân vay vốn tại địa phương. Ví dụ: ngân hàng Đông Á, ngân hàng Sacombank, ngân hàng Agribank, Đại lý phân bón, Quỹ tín dụng nhân dân,...
- Phân tích ưu và nhược điểm của từng ngân hàng/tổ chức tín dụng. Ví dụ:
 - + Số tiền được vay có phù hợp không? Có cao hơn các ngân hàng/tổ chức tín dụng khác hay không?
 - + Thời hạn vay? Ngắn hạn hay trung hạn? Hình thức hoàn trả như thế nào?
 - + Lãi suất?
 - + Thủ tục vay vốn và chăm sóc khách hàng?
 - + Có cần thế chấp hay không?

=> Từ đó, bà con nông dân sẽ tìm hiểu thông tin và phân tích các bên cho vay trước khi quyết định vay vốn để có lợi và phù hợp nhất với điều kiện gia đình.



Hình 9.1. Phân tích ưu, nhược điểm của nguồn vốn vay

2.2 LẬP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT – KINH DOANH CHO NÔNG HỘ

2.2.1 Khái niệm kế hoạch sản xuất – kinh doanh

- Kế hoạch sản xuất – kinh doanh là một lịch trình trong đó các công việc được thực hiện theo một trật tự nhất định nào đó, bởi các đối tượng cụ thể nào đó.
- Lập kế hoạch sản xuất – kinh doanh là việc dự tính trước, sắp xếp trước các hoạt động sản xuất theo một lịch trình nhất định với các đối tượng thực hiện nó.

2.2.2 Tại sao phải lập kế hoạch sản xuất – kinh doanh

- Tại vì các nguồn lực của hộ để tiến hành các hoạt động sản xuất luôn khan hiếm và không phải lúc nào cũng sẵn có.
- Trong quá trình tiến hành sản xuất, hoạt động sản xuất bị chi phối nhiều bởi các yếu tố bên ngoài. Vì vậy, lập kế hoạch là nhằm hạn chế ảnh hưởng xấu của các yếu tố bên ngoài, đảm bảo cho quá trình sản xuất liên tục và có hiệu quả.

- Kế hoạch sản xuất là hình thức giúp chủ hộ và các chủ trang trại có thể quản lý tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.
- Kế hoạch sản xuất là cách thức mà thông qua đó, các chủ hộ và các chủ trang trại nhận ra các điểm mạnh, điểm yếu của các hộ. Từ đó có biện pháp tạo điều kiện khắc phục các điểm yếu và phát huy các thế mạnh một cách có hiệu quả.
- Kế hoạch sản xuất có thể giúp chủ hộ nhận ra được sự dư thừa hay thiếu lao động, vốn và các dụng cụ khác, ...

2.2.3 Những căn cứ để lập kế hoạch sản xuất – kinh doanh

- Căn cứ vào nguồn lực hiện có của hộ;
- Căn cứ vào nguồn lực bên ngoài mà hộ có thể huy động;
- Căn cứ vào nhu cầu thị trường về các sản phẩm mà hộ có ý định sản xuất;
- Căn cứ vào lịch thời vụ chung của vùng, địa phương;
- Căn cứ vào dự báo, dự tính của các nhà phân tích, các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu và ngay cả bản thân của chủ hộ.



Hình 9.2. Các bước lập kế hoạch SX - KD

2.2.4 Các bước lập kế hoạch sản xuất – kinh doanh

(i) *Tính tổng số tiền cần đầu tư và số vốn cần vay*

BÀI TẬP TÌNH HUỐNG 1:

Gia đình Anh Chì A ở thôn X định trồng mới 1 ha cà phê. Gia đình hiện có 20 triệu đồng để đầu tư trồng. Họ muốn vay thêm vốn ngân hàng nhưng theo yêu cầu của ngân hàng, Anh A phải trả lời:

- Cần vay bao nhiêu tiền?
- Vay trong bao lâu?
- Phương án sử dụng vốn và trả nợ? (Sẽ dùng vốn để làm gì? Đầu tư vào (những) cây/con gì? Làm thế nào để trả hết nợ?)

Anh Chì A chưa tính được tổng số tiền cần đầu tư và số vốn cần vay; anh định vay vốn trong 3 năm nhưng không biết liệu có trả hết nợ được hay không? Nếu không thì phải mấy năm thì gia đình anh chì mới hoàn vốn? Hãy tính giúp gia đình Anh Chì A:

- ✓ Tổng số tiền cần đầu tư để trồng mới và chăm sóc cà phê trong 3 năm;
- ✓ Tổng số tiền gia đình hiện có; và có thể có trong 3 năm tới (dự định thu từ những nguồn gì?)
- ✓ Tổng số vốn cần vay; và thời gian hoàn vốn?

❖ **Lưu ý:** Vợ chồng Anh A còn trẻ, *không có sức lao động*; hiện đang sống với cha mẹ, được ông bà chi tiền ăn uống, sinh hoạt, ..., anh chì chỉ lo tiền đầu tư sản xuất.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN:

I. Dự trù chi chí trong 3 năm của 1ha cà phê

1. Dự trù chi phí năm 1 cho 1 ha cà phê (theo bảng 6 bên dưới)



Bảng 6. Dự trù chi phí năm 1 của 1ha trồng mới

Khoản chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
Vệ sinh đồng ruộng	Ngày công	60	150.000	9.000.000
Đào hố	Ngày công	22	150.000	3.300.000
Trồng cà phê và cây che bóng (tự làm)	Ngày công	18	150.000	0
Giống	Cây con	1.100	6.000	6.600.000
Phân hữu cơ hoặc phân chuồng	m ³	10	1.000.000	10.000.000
Phân đạm	Kg	500	10.000	5.000.000
Phân lân	Kg	1.000	3.500	3.500.000
Phân kali	Kg	200	8.000	1.600.000
Vôi bột	Kg	3.000	1.500	4.500.000
Hóa chất / thuốc BVTV	Lít	3	300.000	900.000
Tưới nước, thủy lợi	Lần	3	2.000.000	6.000.000
Công chăm sóc: trồng, xịt thuốc, bón phân (tự làm)	Ngày công	60		0
Chi phí khác (xen canh: đậu, bắp,...)				2.000.000 ⁽¹⁾
Tổng chi phí				52.400.000

(1): Nếu trồng xen cây ăn trái trên rẫy cà phê thì phải cộng thêm chi phí (cho năm 1) từ 3 – 4 triệu đồng/ha

2. Dự trù chi phí chăm sóc năm 2 cho 1 ha cà phê (theo bảng 7 bên dưới)

Bảng 7. Dự trù chi phí chăm sóc năm 2 của 1ha cà phê

Khoản chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
Công lao động (trồng, xịt thuốc, bón phân, vét bồn, ...) tự làm	Ngày	94		0
Phân NPK	Kg	1.000	12.000	12.000.000
Thuốc BVTV	Kg	2	100.000	200.000
Giống (trồng dặm cây chết)	Cây	100	6.000	600.000
Tưới/thủy lợi	Lần	3	2.000.000	6.000.000
Chi phí khác (xen canh: đậu, bắp,...)				2.000.000
Tổng chi phí				20.800.000



3. Dự trù chi phí chăm sóc năm 3 cho 1 ha cà phê (theo bảng 8 bên dưới)

Bảng 8. Dự trù chi phí chăm sóc năm 3 của 1ha cà phê

Khoản chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
Công lao động (tự làm)	Ngày	104		0
Phân NPK	Kg	1.500	12.000	18.000.000
Thuốc BVTV	Kg	2	100.000	200.000
Tưới/thủy lợi	Lần	3	2.000.000	6.000.000
Chi phí khác				2.000.000
Tổng chi phí				26.200.000

⇒ Tổng số vốn cần đầu tư để trồng mới và chăm sóc 1ha cà phê trong 3 năm:

$$52.400.000 + 20.800.000 + 26.200.000 = 99.400.000 \text{ VNĐ}$$

(vợ chồng Anh A tự bỏ công lao động và chỉ thuê ngoài khâu chuẩn bị đất ban đầu)

II. Dự thu của 1ha cà phê trong 3 năm:

1. Đậu/bấp xen canh:

$$4 \text{ vụ (2 năm)} \times 3 \text{ tấn/vụ} \times 3.000.000 \text{ Đ/tấn} = 36.000.000 \text{ VNĐ (cho 2 năm đầu)}$$

2. Thu cà phê bó cuối năm 3:

$$500 \text{ kg/1000 cây} \times 42.000 = 21.000.000 \text{ VNĐ}$$

3. Dự thu trong 3 năm của 1ha:

$$36.000.000 + 21.000.000 = 57.000.000 \text{ VNĐ}$$

III. Số tiền vốn cần vay ngân hàng:

$$\text{Vốn cần vay} = \text{Tổng số tiền cần đầu tư} - (\text{số tiền hiện có} + \text{dự thu trong 3 năm})$$

Tổng số vốn gia đình anh Bom cần vay để trồng mới và chăm sóc 1 ha cà phê trong 3 năm:

$$\text{Tổng số tiền cần đầu tư} = 99.400.000 \text{ VNĐ}$$

$$\text{Tổng số tiền hiện có} = 20.000.000 \text{ VNĐ}$$

$$\text{Dự thu của 1ha trong 3 năm} = 57.000.000 \text{ VNĐ}$$

$$\text{Tổng số vốn cần vay} = 99.400.000 - (20.000.000 + 57.000.000) = 22.400.000 \text{ VNĐ}$$

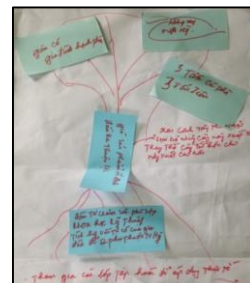
Gia đình Anh A có thể trả hết nợ khi thu hoạch cà phê vào năm 4

(ii) Lập kế hoạch sản xuất – kinh doanh

Bước 1: Xác định mục tiêu/mong muốn:

Gia đình mong muốn đạt được những mục tiêu gì trong khoảng 3 năm tiếp theo? Ví dụ:

- Không rơi vào trường hợp bị sức ép tài chính;
- Nuôi con học hết đại học;
- Gửi tiết kiệm được 100. triệu VNĐ;
- Trồng thêm được 300 cây cà phê đưa vào kinh doanh



Hình 9.3. Xác định mục tiêu



Bước 2: Xác định điều kiện sẵn có của gia đình

- Xác định tình hình hiện tại của gia đình. Ví dụ: bao nhiêu gốc cà phê / mấy ha cà phê / tiêu / cây xen canh? Cà phê cho thu hoạch bao nhiêu năm rồi? Chất lượng cây thế nào? (đã cỗi chưa?) Năng suất hiện tại? Đủ vốn đầu tư phân bón, tưới nước/nấm? Có áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật không?
- Xác định các điều kiện hiện có sẽ giúp gia đình đạt được mong muốn / mục tiêu đề ra. Ví dụ: vốn - tiền mặt và nông sản dự trữ/ thu nhập từ các nguồn; sức lao động; đất đai, vật tư, nguyên vật liệu khác, ...

Bước 3: Xác định các điều kiện cần thêm để đạt được mục tiêu / mong muốn

- Vay thêm được 21 triệu để trồng mới 1ha cà phê;
- Trồng thêm cây xen canh lấy thu nhập ngắn ngày;
- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chăm sóc tốt số gốc cà phê hiện tại để tăng năng suất cà phê lên 3,5 – 4 tấn/ha.

Bước 4: Xác định phương án sản xuất – kinh doanh

Khi vay được vốn về, gia đình sẽ làm thế nào để tăng năng suất cây trồng/vật nuôi, tăng thu nhập từ các nguồn để trả nợ? Ví dụ: Gia đình Anh A (ở bài tập tình huống 1) sẽ mở rộng diện tích trồng cà phê, xen canh cây ngô/ và cây ăn trái khác để lấy ngắn nuôi dài. Chăm sóc để tăng năng suất số gốc cà phê hiện tại.

Bước 5: Xác định những việc cần làm/kế hoạch thực hiện

Ví dụ: Anh Chi A (ở bài tập tình huống 1) sẽ làm thủ tục vay vốn ngân hàng; vệ sinh đồng ruộng, đào hố bón lót, trồng cà phê; học kỹ thuật xen canh; và chăm sóc cà phê,....

Bước 6: Hoàn thiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh

Gợi ý theo mẫu kế hoạch sản xuất – kinh doanh bên dưới

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT – KINH DOANH CỦA NÔNG HỘ

1. Mục tiêu: Đến cuối năm 2021 (hoặc: trong 3 năm tới), gia đình tôi sẽ:

a) Tăng thu nhập lên mức triệu đồng/ năm, từ các nguồn thu nhập sau:

-tấn cà phê/ năm
- tấn/ tạ tiêu/ năm
- ... cây trái xen canh; và

(Điền vào chỗ trống dự kiến thu nhập hàng năm, các nguồn thu dự tính và thu nhập từ mỗi nguồn)

b)

c)

(Điền vào chỗ trống các mục tiêu khác của gia đình, lấy từ phần quả của cây Kế hoạch. Ví dụ: trả hết nợ, xây mới hoặc sửa nhà, hoặc mục tiêu khác về việc học hành của con cái, mua sắm tài sản....)

2. Điều kiện hiện có của gia đình sẽ góp phần đạt được các mục tiêu:

- Tiền mặt và vốn đầu tư (từ tài sản dự trữ):
- Đất đai và diện tích cà phê/ tiêu... hiện có:
- Năng suất/ sản lượng hiện nay:.....tấn/ ha?tấn/ ha
- Sức lao động:.....
- Khoa học kỹ thuật (đã áp dụng tốt hay chưa,...):.....
- Những điều kiện khác của gia đình, giúp mở rộng sản xuất/ tăng năng suất/ thu nhập:



3. Điều kiện gia đình cần phải có thêm:

- Vốn đầu tư:.....
- Khoa học kỹ thuật:.....
- Các điều kiện cần thiết khác, gia đình cần để mở rộng SX/ tăng năng suất/ thu nhập:

4. Phương án sản xuất và kinh doanh trong 3 năm tới:

- Anh chị dự định sử dụng vốn vào việc gì? hoặc:
- Sẽ đầu tư vào đâu để tăng năng suất và thu nhập trong thời gian tới?
-
-
- Anh chị sẽ làm gì, và làm thế nào để có thu nhập thường xuyên hơn/ hoặc: lấy ngắn nuôi dài, thay vì chỉ trồng vào cây dài ngày như cà phê và tiêu?

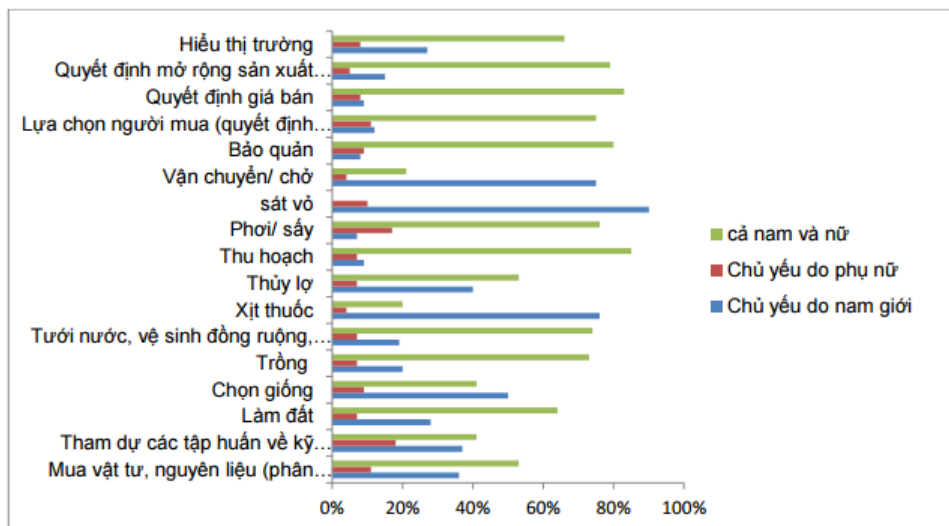
(Đính kèm bản tính toán dự trù chi phí/ đầu tư và dự thu trong 3 năm tới)

5. Các hoạt động và Kế hoạch thực hiện:

Hãy liệt kê tất cả các công việc anh chị cần làm để thực hiện phương án kinh doanh của mình nhằm đạt mục tiêu trong 3 năm tới:

2.3 PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG HỢP LÝ TRONG NÔNG HỘ - BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG GIA ĐÌNH

2.3.1 Thực trạng phân công lao động trong nông hộ (tham khảo kết quả nghiên cứu của IFC)



Hình 9.4. Kết quả nghiên cứu của IFC tại 2 tỉnh Đắk Lắk và Lâm Đồng



Hình 9.4 cho thấy: Phụ nữ và nam giới cùng tham gia vào các hoạt động sản xuất và kinh doanh cà phê. Tuy nhiên, sản xuất cà phê yêu cầu có sức khỏe và cường độ lao động cao nên nam giới thường được xem là “lao động chính” về sản xuất cà phê. Mặc dù vậy, các khâu có sự tham gia của phụ nữ góp phần quan trọng quyết định đến chất lượng cà phê như thu hái và phơi sấy.

Hình 9.4. cũng cho thấy nam giới có vai trò quyết định trong hầu hết các hoạt động liên quan đến kỹ thuật sản xuất và tiếp cận thị trường. Ví dụ, việc quyết định mua vật tư, nguyên liệu (phân bón, cây giống, ...) mặc dù cả 2 cùng tham gia nhưng “chủ yếu do nam giới” quyết định, chọn lựa và mua – nhiều hơn phụ nữ khoảng 30%. Đặc biệt, số phụ nữ tham gia các lớp tập huấn về kỹ thuật và chăm sóc cà phê cũng ít hơn số nam giới khoảng 30%. Do đó, phụ nữ thiếu kiến thức về KHKT và kinh nghiệm để có thể trồng và chăm sóc cà phê một cách hiệu quả.

Các kết quả của một nghiên cứu khác, so sánh giữa một địa phương – nơi phụ nữ được vận động tham gia tập huấn KHKT, và quản lý...rồi tham gia vào hoạt động sản xuất cà phê- với một nơi chưa có sự can thiệp này, đã cho thấy nhiều thay đổi tích cực đối với bản thân người phụ nữ và gia đình của họ, giúp nâng cao chất lượng và năng suất cà phê.

2.3.2 Lợi ích của việc phụ nữ tham gia tập huấn về KHKT và thực hiện các hoạt động sản xuất cà phê

- ✓ Phụ nữ có hiểu biết tốt về KHKT trồng, chăm sóc, thu hoạch, và bảo quản cà phê sau thu hoạch;
- ✓ Phụ nữ trở nên tự tin hơn và có thể đóng góp chung để sản xuất cà phê tốt hơn;
- ✓ Phụ nữ có thể tham gia vào hầu hết các hoạt động của trong tất cả các khâu sản xuất cà phê, từ quyết định trồng, chọn giống, chăm sóc và áp dụng KHKT. Nhờ đó, năng suất và chất lượng cà phê của hộ gia đình họ đã tăng lên; góp phần tăng thu nhập hộ gia đình;
- ✓ Phụ nữ nâng cao khả năng quản lý tài chính hộ gia đình và quản lý rủi ro (về tài chính).

2.3.3 Một số khuyến nghị

- ❖ Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các khóa tập huấn nhằm giúp họ nâng cao năng lực về khoa học kỹ thuật, quản lý tài chính, và ra quyết định cải tiến hoạt động sản xuất kinh doanh của nông hộ.
- ❖ Nam giới cần động viên khuyến khích vợ mình tham gia các khóa tập huấn; và tích cực chia sẻ việc nhà, chăm sóc con cái để chị em yên tâm đi tập huấn;
- ❖ Áp dụng các phương pháp và thời gian tập huấn phù hợp với cả phụ nữ và nam giới để họ có thể tham gia. Ví dụ như, sử dụng phương pháp “học đi đôi với hành” giúp bà con dễ hiểu dễ nhớ và thích tham gia tập huấn;
- ❖ Hội nông dân phối hợp với Hội phụ nữ khi tổ chức tập huấn. Tập huấn viên nên gồm cả nam giới và phụ nữ để động viên sự tham gia của các hội viên phụ nữ;
- ❖ Mời cả vợ và chồng cùng tham gia tập huấn để họ được bàn bạc, trao đổi cùng hiểu biết để khi về có thể cùng nhau thực hiện áp dụng thống nhất.

3. CÂU HỎI THẢO LUẬN

- (i) Các biện pháp nào được nông hộ áp dụng khi thiếu tiền? Ưu, nhược điểm của mỗi biện pháp?
- (ii) Khi dư tiền, các nông hộ thường quản lý tiền dư bằng những biện pháp gì? Ưu, nhược điểm của mỗi biện pháp?
- (iii) Các cá nhân, tổ chức tín dụng, ngân hàng nào hiện đang cho nông hộ vay vốn tại địa phương? Ưu, nhược điểm của mỗi biện pháp vay vốn đó?
- (iv) Những nội dung nào cần có trong kế hoạch sản xuất – kinh doanh của nông hộ?
- (v) Tại sao phải phân công lao động trong gia đình? Một số giải pháp để việc phân công lao động hợp lý và công bằng giữa nam và nữ?



4. CÁC NỘI DUNG TRỌNG TÂM CỦA BÀI GIẢNG

- (i) *Phân tích thu nhập – chi phí của hộ gia đình*
- (ii) *Phân tích tình hình tài chính của hộ gia đình*
- (iii) *Phân tích các biện pháp tài chính*
- (iv) *Phân tích các nguồn vốn*
- (v) *Lập kế hoạch sản xuất – kinh doanh cho nông hộ*
- (vi) *Phân công lao động hợp lý trong nông hộ - Bình đẳng giới trong gia đình*

5. GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

STT	NỘI DUNG BÀI GIẢNG	THỜI LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP GIẢNG	PHƯƠNG TIỆN HỖ TRỢ
1	Phần lý thuyết 1. Một số khái niệm 2. Khái niệm lập kế hoạch SX - KD 3. Tại sao phải lập kế hoạch SX - KD 4. Cơ sở lập kế hoạch SX - KD 5. Phân công lao động hợp lý trong nông hộ - Bình đẳng giới trong gia đình	180 phút	- Lấy người học làm trọng tâm - Phương pháp giảng dạy chủ động - Thảo luận nhóm, trao đổi - Nêu câu hỏi, trả lời câu hỏi - Có hình thức khen thưởng câu hỏi/trả lời xuất sắc	- Máy chiếu, bảng lật, poster, máy PC - Bảng, bút ghi bảng, thẻ màu - Các phần thưởng
2	Phần thực hành 1. Phân tích thu nhập – chi phí 2. Phân tích tình hình tài chính 3. Phân tích các biện pháp tài chính 4. Phân tích các nguồn vốn 5. Lập kế hoạch SX - KD	360 phút	- Giảng viên/trợ giảng hướng dẫn nội dung thực hành - Học viên tự thực hành - Đánh giá thực hành và khen thưởng học viên thực hành tốt nhất	- Bài tập tình huống - Bài tập thực hành - Bảng lật, bút lông, giấy A1, thẻ màu - Các phần thưởng tinh thần